

Ngày 30/09/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	-6.1%	0.1%

	Q3/25	
ROE	9.8%	+/- YoY ▼ 2.8%

	Q3/25		
DT thuần	73.5	QoQ ▼ 58.5	YoY ▲ 25.1
		▼ 44.3%	▲ 51.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	271	YoY ▲ 145
		▲ 115%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	7.90	QoQ ▲ 0.79	YoY ▲ 1.80
		▲ 11.1%	▲ 29.5%
	tỷ VNĐ		

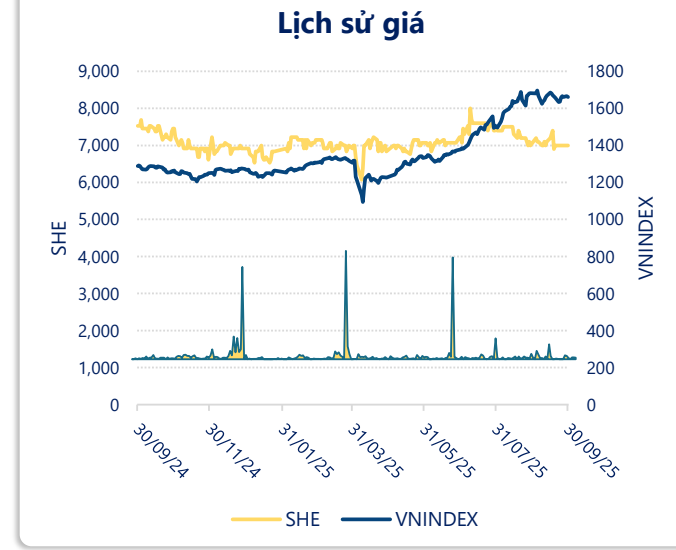
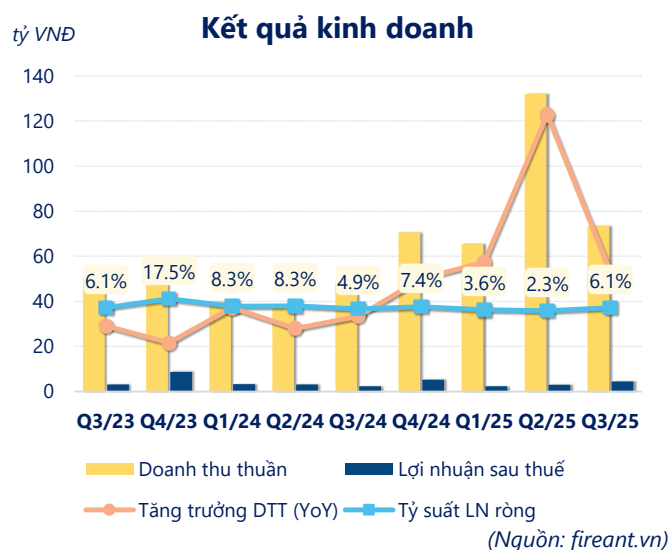
	9T 2025	
LN gộp	20.1	YoY ▲ 0.10
		▲ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.89	QoQ ▲ 0.86	YoY ▲ 1.53
		▲ 28.5%	▲ 64.9%
	tỷ VNĐ		

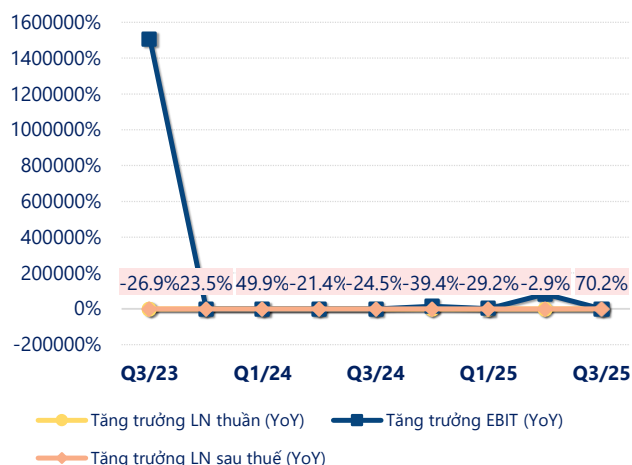
	9T 2025	
LN thuần	8.65	YoY ▲ 0.21
		▲ 2.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.49	QoQ ▲ 1.44	YoY ▲ 2.11
		▲ 47.1%	▲ 88.5%
	tỷ VNĐ		

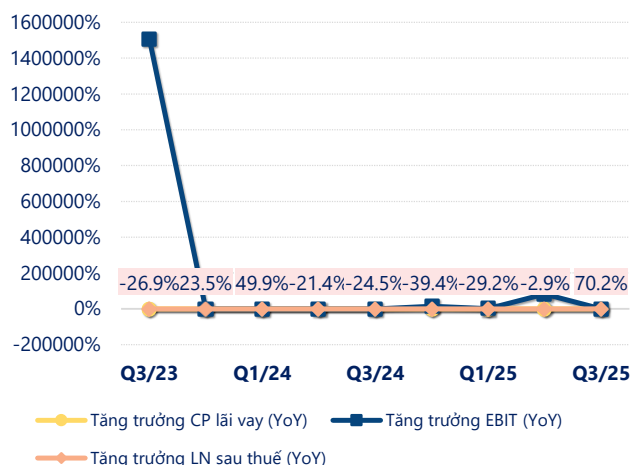
	9T 2025	
LN sau thuế	9.88	YoY ▲ 1.07
		▲ 12.2%
	tỷ VNĐ	



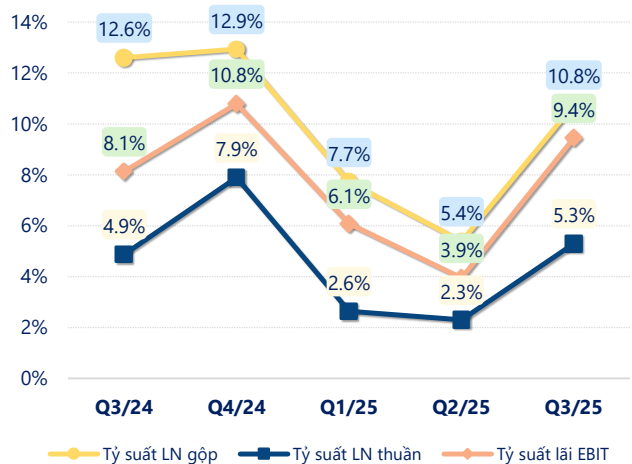
Tăng trưởng lợi nhuận



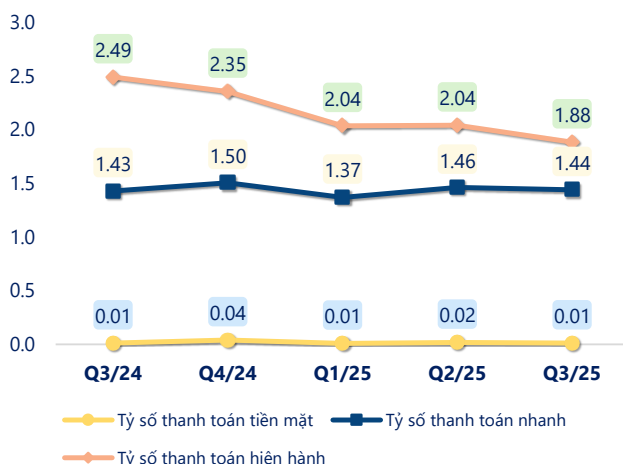
Tăng trưởng chi phí



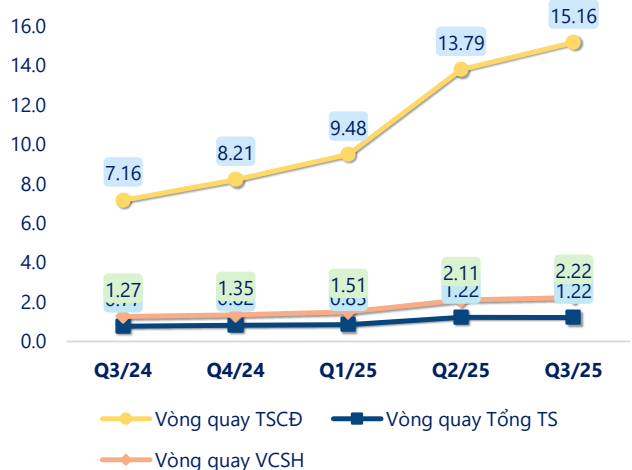
Tỷ suất lợi nhuận



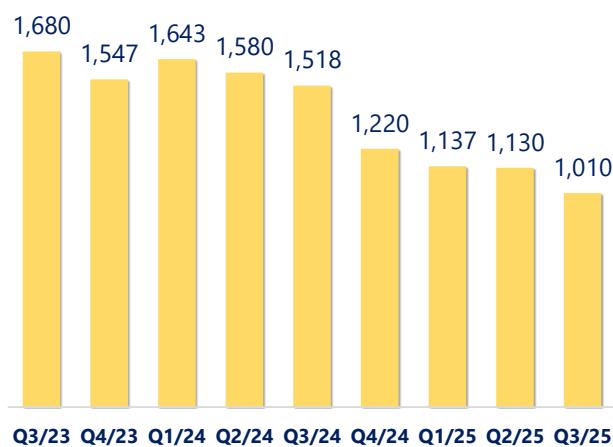
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	73.5	48.4	51.8%	271	126	115%
Giá vốn hàng bán	65.6	42.3	55.0%	251	106	137%
Lợi nhuận gộp	7.90	6.10	29.5%	20.1	20.0	0.4%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.05	-53.1%	0.19	0.22	-9.9%
Chi phí TC	1.33	0.89	49.8%	3.81	3.36	13.4%
Chi phí lãi vay	1.32	0.89	48.9%	3.76	3.20	17.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.56	0.81	-30.8%	1.45	2.60	-44.1%
Chi phí QLDN	2.14	2.09	2.4%	6.34	5.81	9.1%
LN thuần từ HĐKD	3.89	2.36	64.9%	8.65	8.44	2.6%
Lợi nhuận khác	1.72	0.68	153%	3.70	2.65	39.6%
LN trước thuế	5.61	3.04	84.7%	12.4	11.1	11.5%
Lợi nhuận sau thuế	4.49	2.38	88.5%	9.88	8.81	12.2%
LNST của CĐ cty mẹ	4.49	2.38	88.5%	9.88	8.81	12.2%

(Nguồn: fireant.vn)

